

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2025/DS-ST

Ngày: 23-6-2025

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé

Ông Đinh Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 194/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2025 về “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Đ (gọi tắt là Công ty). Địa chỉ: Số C Khu phố B, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Châu Thị S, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hồng H, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số C, ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Long An (theo văn bản uỷ quyền ngày 14/3/2025).

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Bà Huỳnh Thị Kim N, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số C, khu phố H, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An (theo văn bản uỷ quyền ngày 14/3/2025).

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Tất Q, sinh năm 1986;

2. Bà Trần Thị Thúy T, sinh năm 1989;

Cùng địa chỉ: Số D, ấp Á, xã P, huyện C, tỉnh Long An.
(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 3 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim N trình bày:

Từ ngày 02/10/2020 đến ngày 15/3/2021 ông Q và bà T có mua các loại vật tư xây dựng tại Công ty TNHH MTV Đ để xây dựng nhà ở của ông bà tại xã P, huyện C, tỉnh Long An. Quá trình mua bán ông Q, bà T có nhiều lần thanh toán nợ cho Công ty, tính đến ngày 7/7/2022 ông bà còn nợ Công ty TNHH MTV Đ số tiền là 78.558.600 đồng. Từ đó đến nay ông Q, bà T không thanh toán nữa mặc dù Công ty đã nhiều lần yêu cầu ông bà trả nợ.

Do đó, nay Công ty TNHH MTV Đ yêu cầu ông Q, bà T có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty số tiền nợ vốn mua vật tư xây dựng là 78.558.600 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả một lần khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Tất Q và bà Trần Thị Thúy T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông Q, bà T vắng mặt không có lý do nên không có trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Công ty TNHH MTV Đ có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với ông Nguyễn Tất Q và bà Trần Thị Thúy T, việc tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Q và bà T cư trú tại huyện C, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Bà N, ông Q, bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và bà N có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Q và bà Thanh vắng M không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Công ty TNHH MTV Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Tất Q và bà Trần Thị Thúy T phải liên đới thanh toán số tiền nợ vốn mua vật tư xây dựng là 78.558.600 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, trả một lần khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án nhiều lần triệu tập tham gia tố tụng để làm rõ nội dung vụ án nhưng ông Q và bà T đều vắng mặt không đến Tòa án giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; điều này thể hiện việc ông bà đã từ bỏ quyền chứng minh cho mình. Do đó, căn cứ vào bảng kê chi tiết nợ vật tư có chữ ký tên và chữ viết họ tên Nguyễn Tất Q tại vị trí xác nhận nợ của khách hàng do nguyên đơn cung cấp, có cơ sở xác định ông

Nguyễn Tất Q có mua vật tư xây dựng của Công ty TNHH MTV Đ và còn nợ số tiền 78.558.600 đồng.

[3]. Xét nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ: Việc ông Q mua vật tư xây dựng tại của Công ty TNHH MTV Đ, giao dịch xảy ra trong thời kỳ hôn nhân với bà T, là nhằm để xây dựng nhà ở, phục vụ nhu cầu sinh hoạt trong cuộc sống nên cần buộc bà T và ông Q có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ cho Công ty số tiền vốn mua bán 78.558.600 đồng theo quy định tại các Điều 27, 30, 37 Luật hôn nhân và gia đình và Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà T và ông Q còn phải liên đới chịu tiền lãi chậm thanh toán nợ gốc theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định ($78.558.600 \text{ đồng} \times 5\% = 3.927.930 \text{ đồng}$). Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản của Công ty TNHH MTV Đ đối với ông Nguyễn Tất Q và bà Trần Thị Thúy T.

Buộc ông Nguyễn Tất Q và bà Trần Thị Thúy T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Công ty TNHH MTV Đ số tiền vốn mua bán là 78.558.600 (bảy mươi tám triệu năm trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Tất Q và bà Trần Thị Thúy T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 3.927.930 (ba triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn chín trăm ba mươi) đồng.

Công ty TNHH MTV Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.964.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010892 ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LA;
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Ái Duy